TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN HẢI AN **THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 51/2020/HNGĐ-ST
Ngày: 17-9-2020
V/v ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN HẢI AN, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đỗ Đức Hoàng.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Phương

2. Bà Nguyễn Minh Hằng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đỗ Thị Kim Oanh - Thư ký Tòa án nhân dân quận Hải An, thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Hải An, thành phố Hải Phòng tham gia phiên toà: Bà Trần Thị Thu - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 9 năm 2020 tại hội trường xét xử B - Trụ sở Tòa án nhân dân quận Hải An xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 17/2020/TLST-HNGĐ ngày 17 tháng 01 năm 2020 về việc "ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 40/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 17 tháng 7 năm 2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số 30/2020/QĐST-HNGĐ ngày 17 tháng 8 năm 2020, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Hiền P; địa chỉ: Tổ A, phường V, quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng. Có mặt.

2. Bị đơn: Anh Nguyễn Văn M, nơi ĐKHKTT: Thôn Văn Chấn, xã Văn Phong, huyện Cát Hải, thành phố Hải Phòng; hiện trú tại: Số nhà X ngõ M đường N, phường Đằng Hải, quận Hải An, thành phố Hải Phòng. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 14 tháng 11 năm 2019, trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn – Chị Nguyễn Thị Hiền P trình bày:

Chị Nguyễn Thị Hiền P và Anh Nguyễn Văn M kết hôn trên cơ sở tự nguyện có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Vĩnh Niệm, quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng ngày 29/7/2015. Thời gian đầu vợ chồng chung

sống hòa thuận hạnh phúc. Đến khoảng năm 2018, khi anh M đi làm xa, mâu thuẫn vợ chồng phát sinh. Nguyên nhân là do bất đồng trong quan điểm sống và suy nghĩ. Gia đình và bạn bè cũng đã khuyên nhủ, cả hai vợ chồng cũng đã cố gắng hòa giải mâu thuẫn nhưng không có kết quả. Cả hai đã sống ly thân mỗi người một nơi từ năm 2019 đến nay. Xét thấy tình cảm vợ chồng đã thực sự không còn, mâu thuẫn ngày càng trầm trọng, không thể hàn gắn đoàn tụ nên đề nghị Tòa án nhân dân quận Hải An giải quyết cho Chị Nguyễn Thị Hiền P được ly hôn Anh Nguyễn Văn M để sớm được ổn định cuộc sống.

- Về con chung: Chị P và anh M có 01 con chung là Nguyễn Thùy Linh, sinh ngày 03/10/2015. Ly hôn, chị P yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con chung Nguyễn Thùy Linh và không yêu cầu Tòa án giải quyết về cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Chị P và anh M không có tài sản chung nên chị P không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn là Anh Nguyễn Văn M trình bày trong Biên bản lấy lời khai của Tòa án như sau:

Lời khai về thời gian kết hôn và hoàn cảnh điều kiện kết hôn như chị P trình bày là đúng. Ban đầu vợ chồng chung sống hòa thuận hạnh phúc. Đến năm 2019, giữa cả hai xảy ra mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, chị P đã tự ý mang con bỏ nhà đi từ đó đến nay. Anh M thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên Chị Nguyễn Thị Hiền P yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn, anh đồng ý ly hôn.

- Về con chung: Anh M xác nhận anh chị có 01 con chung là Nguyễn Thùy Linh, sinh ngày 03/10/2015. Ly hôn, anh M đề nghị được trực tiếp nuôi dưỡng con chung và không yêu cầu Tòa án giải quyết việc cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Anh M và chị P không có tài sản chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án:

Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa; nguyên đơn kể từ khi thụ lý vụ án và tại phiên tòa đã thực hiện đúng quy định pháp luật tố tụng.

Bị đơn mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt tại các phiên họp và phiên tòa.

Về việc giải quyết vụ án: Trên cơ sở đánh giá, phân tích về tình trạng mâu thuẫn vợ chồng theo quy định của pháp luật và đề nghị Hội đồng xét xử cân nhắc tuyên xử theo hướng chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Chị Nguyễn Thị Hiền P.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, ý kiến của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định:

- Về tố tụng:

[1] Đây là vụ án ly hôn thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật Tố tụng Dân sự. Tại thời điểm Tòa án thụ lý, giải quyết vụ án, bị đơn là Anh Nguyễn Văn M , có đăng ký tạm trú và sinh sống tại địa chỉ: Số X/M đường N, phường Đằng Hải, quận Hải An, thành phố Hải Phòng. Vì vậy, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Hải An, thành phố Hải Phòng theo quy định tại Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

Tại phiên tòa, mặc dù Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai, bị đơn là Anh Nguyễn Văn M vắng mặt không có lý do, căn cứ vào các khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án.

- Về hôn nhân:

[2] Anh Nguyễn Văn M và Chị Nguyễn Thị Hiền P đăng ký kết hôn trên cơ sở tự nguyện tại Ủy ban nhân dân phường Vĩnh Niệm, quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng ngày 29/7/2015 nên là hôn nhân hợp pháp.

[3] Qua các tài liệu, chứng cứ Tòa án đã xác minh, thu thập cho thấy mâu thuẫn của anh M và chị P là đúng với thực tế, cả hai hiện đã ly thân mỗi người một nơi từ năm 2019 đến nay.

Xét thấy mâu thuẫn vợ chồng giữa anh chị đã thực sự trầm trọng, tình cảm vợ chồng không còn, Anh Nguyễn Văn M có quan điểm thuận tình ly hôn. Việc thuận tình ly hôn của các đương sự là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội phù hợp với quy định tại Điều 55 Luật Hôn nhân và Gia đình nên cần được chấp nhận.

- Về con chung:

[5] Anh M và chị P thống nhất xác nhận có 01 con chung là Nguyễn Thùy Linh, sinh ngày 03/10/2015. Chị P và anh M đều có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng con chung.

Xét thấy, nguyện vọng được nuôi con của các đương sự là chính đáng, tuy nhiên, do tính chất, thời gian làm việc nên anh M không thể trực tiếp chăm sóc được con chu đáo, anh M cũng không giao nộp các giấy tờ tài liệu chứng minh về điều kiện chăm sóc con cho Tòa án. Bên cạnh đó, kể từ khi cả hai ly thân

cháu Thùy Linh vẫn được chị P vẫn được nuôi dưỡng chăm sóc chu đáo nên cần tiếp tục giao con chung cho chị P tiếp tục nuôi dưỡng. Việc cấp dưỡng nuôi con chị P không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa không xét giải quyết.

- Về tài sản chung:

[6] Anh M và chị P đều xác nhận không có tài sản chung nên Tòa án không đặt ra xem xét giải quyết.

- Về án phí:

[7] Chị Nguyễn Thị Hiền P phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ Điều 19, Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Các điều các điều 55, 81,82,83 Luật Hôn nhân và Gia đình;

- Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội;

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Công nhận thuận tình ly hôn giữa Chị Nguyễn Thị Hiền P và Anh Nguyễn Văn M .

2. Về con chung: Giao con chung Nguyễn Thùy Linh, sinh ngày 03/10/2015 cho chị P trực tiếp nuôi dưỡng trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi con chung thành niên (đủ 18 tuổi) hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật; việc cấp dưỡng nuôi con hai đương sự tự thỏa thuận nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung: Anh M và chị P không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Tòa án không đặt ra xem xét giải quyết.

4. Về án phí: Chị Nguyễn Thị Hiền P phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm là 300.000 (ba trăm nghìn) đồng. Chị P đã nộp đủ theo Biên lai thu tạm ứng án phí lệ phí sơ thẩm số 0005517 ngày 17/01/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Hải An, thành phố Hải Phòng.

Các đương sự có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- TAND TP Hải Phòng;
- VKSND quận Hải An;
- Chi cục THADS quận Hải An;
- UBND phường Vĩnh Niệm, quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng;
- Lưu: VP, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Đỗ Đức Hoàng